

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/DS-ST
Ngày 21 – 9 – 2018
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hoa.
2. Bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yên, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 265 đường H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Đăng T trình bày:

Anh Nguyễn Đăng T và anh Nguyễn Văn T có mối quan hệ quen biết. Ngày 17/7/2017, anh T có vay của anh T số tiền 100.000.000 đồng hẹn 07 ngày sau trả; ngày 25/7/2017, anh T tiếp tục vay anh T số tiền 200.000.000 đồng, hẹn 02 ngày sau trả. Tổng số tiền anh T vay anh T là 300.000.000 đồng, lãi suất vay là từ 3%/tháng đến 5%/tháng theo thỏa thuận, mục đích vay là đáo hạn ngân hàng. Khi đến hạn trả nợ, anh T đã nhiều lần yêu cầu anh T trả nợ nhưng anh T không trả nợ

như đã cam kết, nên anh T đã gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê giải quyết buộc anh Nguyễn Văn T trả cho anh T 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tính từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày 21/9/2018 (là ngày tòa án xét xử vụ án theo thủ tục sơ thẩm) với mức lãi suất là 1,66%/tháng là 48.306.000 đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T công nhận có nợ của anh Nguyễn Đăng T số tiền 300.000.000 đồng như anh T trình bày là đúng. Tuy nhiên do anh T làm ăn thua lỗ nên không trả nợ cho anh T theo đúng hạn được. Nay anh T khởi kiện yêu cầu anh T trả tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả của số tiền 300.000.000 đồng theo quy định của pháp luật tính từ ngày 01/01/2018 thì anh đồng ý. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình của anh rất khó khăn nên không thể trả ngay số tiền trên được, anh T đề nghị anh T tạo điều kiện cho anh trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì; bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 144, 147, 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn là anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Đăng T số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và 48.306.000 đồng tiền lãi chậm trả, tổng cộng là 348.306.000 đồng (Ba trăm, bốn mươi tám triệu, ba trăm không sáu nghìn đồng); Buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 29/6/2018, nguyên đơn anh Nguyễn Đăng Thi có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện đảm bảo, bị đơn có nơi cư trú tại tổ dân phố 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bị đơn không có yêu cầu phản tố, do đó Tòa án Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét thời hiệu khởi kiện: Do các bên đương sự không có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu, nên miễn xét.

[3] Xét điều kiện có hiệu lực của hợp đồng.

Anh Nguyễn Đăng T với anh Nguyễn Văn T cùng ký kết giấy cho mượn tiền mặt là có thật. Các bên thoả thuận hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó giấy cho mượn tiền mặt có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập và không bị vô hiệu.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là anh Nguyễn Văn T trả cho anh T 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tính từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày 21/9/2018 (là ngày tòa án xét xử vụ án theo thủ tục sơ thẩm) với mức lãi suất là 1,66%/tháng là 48.306.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn anh T thừa nhận có nợ của nguyên đơn là anh T cụ thể như sau: Ngày 17/7/2017, anh T có vay của anh T số tiền 100.000.000 đồng hạn 07 ngày sau trả; ngày 25/7/2017, anh T tiếp tục vay số tiền 200.000.000 đồng, hạn 02 ngày sau trả, tổng cộng anh T có vay và còn nợ của anh T số tiền 300.000.000 đồng. Nay anh T yêu cầu anh T trả cho anh T 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/01/2018 theo quy định của pháp luật thì anh T đồng ý. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình của anh rất khó khăn nên không thể trả ngay số tiền trên được, anh T đề nghị nguyên đơn tạo điều kiện cho anh trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Mặc dù hai bên đã thống nhất về số tiền nợ gốc và bị đơn đồng ý trả tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật nhưng không thỏa thuận được thời gian và phương thức thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ trên; còn bị đơn có ý kiến vì hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị trả cho nguyên đơn mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Xét do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, bị đơn yêu cầu được trả dần số tiền nợ nêu trên nhưng nguyên đơn không đồng ý. Nguyên đơn yêu cầu

bị đơn phải trả tiền nợ gốc và nợ lãi chậm trả với mức lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày 01/01/2018 đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm của số tiền 300.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là anh Nguyễn Đăng T 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và 48.306.000 đồng tiền lãi chậm trả, tổng cộng là 348.306.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn anh Nguyễn Đăng T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 144, 147, 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Đăng T.

1. Buộc bị đơn là anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Đăng T số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và 48.306.000 đồng tiền lãi chậm trả, tổng cộng là 348.306.000 đồng (Ba trăm, bốn mươi tám triệu, ba trăm không sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn là anh Nguyễn Văn T phải chịu 17.415.300đ (Mười bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn ba trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm là để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Đăng T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007522 ngày 05/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2018), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (03 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Tiên Sỹ